

KẾ HOẠCH

Thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2025 tại
Sở Xây dựng

Căn cứ Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 11/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2025, Sở Xây dựng ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tập trung giải quyết các nhiệm vụ còn tồn đọng trong năm 2024; tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 trong năm 2025; tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cấp ủy, Thủ trưởng các đơn vị, địa phương từ tỉnh đến cơ sở trong công tác triển khai thực hiện.

2. Người đứng đầu các phòng, đơn vị, nhất là những phòng có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức phải thực sự quyết tâm cao, hành động nỗ lực và có cam kết cụ thể đối với từng nhiệm vụ được giao, lựa chọn nhân lực thực hiện có hiệu quả, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch triển khai trong năm 2025 theo hướng “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ trách nhiệm*”, gán trách nhiệm của người đứng đầu từng đơn vị. Từng thủ trưởng đơn vị phải nêu gương đi đầu, tiên phong trong nhận thức, đổi mới tư duy, phương pháp luận về chuyển đổi số; xác định mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ đạo quyết liệt, khẩn trương giải quyết dứt điểm những nhiệm vụ chậm tiến độ trong các năm trước; thường xuyên giao ban, kiểm tra để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn theo nguyên tắc “*lãnh đạo từ trên xuống nhưng tổ chức thực hiện, tháo gỡ vướng mắc phải từ dưới lên*”.

3. Xác định cụ thể các nội dung công việc, công tác phối hợp, trách nhiệm của các phòng, đơn vị và cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án 06. Phát huy tính chủ động, quyết liệt của các phòng, đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 để mang lại nhiều giá trị có tính chất định lượng cụ thể hơn nữa cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Quá trình triển khai thực hiện đúng quy định, thực chất, hiệu quả, tránh chồng chéo, đặc biệt là tránh hình thức, đảm bảo mục tiêu yêu cầu đề ra và phù hợp với tình hình địa phương.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện thể chế

(1) Tham mưu UBND tỉnh tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Dữ liệu thuộc phạm vi, lĩnh vực xây dựng được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Dữ liệu và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan.

- + Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- + Đơn vị phối hợp: Các phòng ban, đơn vị.
- + Thời gian hoàn thành: Trước ngày 28/6/2025.

(2) Rà soát, đề nghị điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.

- + Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- + Đơn vị phối hợp: Các phòng ban, đơn vị.
- + Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2025.

(3) Tham mưu Lãnh đạo Sở tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách thu phí “0 đồng” đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến thuộc phạm vi giải quyết của địa phương.

- + Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- + Đơn vị phối hợp: Các phòng ban, đơn vị.
- + Thời gian hoàn thành: Khi có yêu cầu của Sở Tài chính.

(4) Tham mưu Lãnh đạo Sở tham mưu UBND tỉnh góp ý xây dựng, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn Luật đã được Quốc hội thông qua, trọng tâm là Luật Giao dịch điện tử, Luật dữ liệu (đảm bảo đáp ứng về mặt thời gian Luật dữ liệu có hiệu lực từ ngày 01/7/2025). Đồng thời, hoàn thiện các vấn đề pháp lý phục vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- + Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- + Đơn vị phối hợp: Các phòng ban, đơn vị.
- + Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2025.

2. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

(1) Triển khai thực hiện 100% các dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 206/QĐ-

TTg ngày 28/02/2024 Thủ tướng Chính phủ thuộc thẩm quyền của địa phương ngay sau khi Bộ, ngành Trung ương có hướng dẫn triển khai thực hiện.

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng ban, đơn vị.

+ Thời gian hoàn thành: Ngay sau khi Bộ, ngành Trung ương có hướng dẫn triển khai thực hiện.

(2) Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định.

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng ban, đơn vị.

+ Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

(3) Đảm bảo 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả; 100% thủ tục hành chính không bị giới hạn địa giới hành chính cấp tỉnh.

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng ban, đơn vị.

+ Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2025.

(4) Đối với người nước ngoài sinh sống, làm việc tại Việt Nam, yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức thực hiện đảm bảo 100% thủ tục hành chính của người nước ngoài tại Việt Nam cung cấp dịch vụ công trực tuyến khi có hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng ban, đơn vị.

+ Thời gian hoàn thành: Thường xuyên

(5) Rà soát thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình để cắt giảm, không yêu cầu người dân phải đính kèm giấy tờ khi dữ liệu đã được số hóa; trước mắt ưu tiên đối với dữ liệu đất đai đã được số hóa, nghiên cứu đưa vào tái sử dụng dữ liệu đất đai đã được số hóa, phục vụ cắt giảm các thủ tục hành chính về cư trú như giải pháp tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai đã triển khai trong thời gian vừa qua, trên tinh thần đơn vị cấp huyện, cấp xã nào đã hoàn thành số hóa thì đưa vào sử dụng ngay.

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng ban, đơn vị.

+ Thời gian hoàn thành: Khi có yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

(6) Tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền giải quyết các thủ tục hành chính từ tỉnh về các sở, ngành; từ các sở, ngành về UBND cấp huyện và UBND cấp xã (như mô hình của thành phố Hà Nội đã triển khai), đặc biệt là tại các đơn vị vùng sâu, vùng xa, giúp người dân, doanh nghiệp giảm thời gian và chi phí giải quyết thủ tục hành chính.

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng ban, đơn vị.

+ Thời gian hoàn thành: Tháng 5/2025.

(7) Điều chỉnh quy trình nghiệp vụ, cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử tương đương với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính, không yêu cầu công dân phải xuất trình giấy tờ, phải sao y, công chứng (*như Bộ Công an và Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã triển khai thời gian vừa qua*). Người dân sử dụng tài khoản VNeID mức 2 để mở tài khoản ngân hàng. Số thuê bao di động phải xác thực qua VNeID để khẳng định thuê bao di động chính chủ. Dữ liệu đã số hóa đẩy vào VNeID để tạo lập ví giấy tờ, phục vụ Luật giao dịch điện tử sử dụng giấy tờ điện tử tương đương với giấy tờ giấy.

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng ban, đơn vị.

+ Thời gian hoàn thành: Quý I/2025.

(8) Nghiên cứu giải pháp triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới hành chính, người dân chỉ cần đến bộ phận tiếp dân gần nhất để nộp hồ sơ giao dịch các thủ tục hành chính.

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng ban, đơn vị.

+ Thời gian hoàn thành: Tháng 5/2025.

3. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

(1) Thúc đẩy việc thanh toán, chi trả không dùng tiền mặt trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng ban, đơn vị và Bộ phận một cửa.

+ Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

(2) Rà soát, đánh giá kết quả triển khai mô hình Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; tham mưu, đề xuất nhân rộng những mô hình mang lại hiệu quả, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý Vận tải được phân công chủ trì từng Mô hình 10 theo Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 15/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

+ Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở và Công an tỉnh.

+ Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

(3) Triển khai giải pháp định danh địa điểm, đánh số nhà theo Thông tư số 08/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Phát triển đô thị, Nhà ở và Thị trường bất động sản.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng, Các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã.

+ Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2025.

4. Nhóm tiện ích phục vụ công dân số

Tiếp tục triển khai các nhóm tiện ích được cung cấp trên VNeID theo lộ trình của Bộ Công an: Dịch vụ công (lưu trú, tin báo tố giác tội phạm, tạm trú...); tích hợp các giấy tờ cá nhân của công dân (Giấy phép lái xe, Đăng ký xe, BHYT...); Sổ sức khỏe điện tử; an sinh xã hội; tiện ích loa phông (thông báo tình hình, chế độ chính sách của Chính phủ, cơ quan Nhà nước...)

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị.

+ Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

5. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung, làm giàu dữ liệu dân cư

Duy trì rà soát, cập nhật, bổ sung, làm sạch dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu các hội, đoàn thể...; đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, phục vụ kết nối, chia sẻ theo lộ trình Đề án 06.

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị.

6. Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp

Kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin phân tích tình hình dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Trung tâm IOC của tỉnh. Đồng thời, tiếp tục kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu khác để làm giàu dữ liệu; từ đó, tổng hợp, phân tích, dự báo các thông tin để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp trong tỉnh.

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị.

+ Thời gian hoàn thành: Khi có yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ

7. Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin

Tiếp tục rà soát, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 và Công văn số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là

Bộ Khoa học và Công nghệ); duy trì việc đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ.

- + Đơn vị chủ trì: Văn phòng.
- + Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị.
- + Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

8. Công tác tuyên truyền

(1) Đẩy mạnh đổi mới các nội dung, hoạt động tuyên truyền về những lợi ích mà Đề án 06/CP mang lại cho người dân và doanh nghiệp; những tiện ích trong việc giải quyết hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến.

- + Đơn vị chủ trì: Văn phòng.
- + Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị.
- + Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

(2) Tuyên truyền, giáo dục về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- + Đơn vị chủ trì: Văn phòng.
- + Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị.
- + Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

9. Đảm bảo nguồn lực

Giao Văn phòng Sở tham mưu Lãnh đạo Sở tổ chức thực hiện khi có yêu cầu của Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan.

10. Công tác kiểm tra, đôn đốc

Giao Văn phòng Sở theo dõi thực hiện theo nội dung số 10, Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 11/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo các phòng, đơn vị: Tổ chức triển khai thực hiện cụ thể tại phòng, đơn vị theo nhiệm vụ và thời gian được phân công. Đồng thời, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng Sở chậm nhất ngày 10 hàng tháng.

2. Giao Văn phòng Sở theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các phòng, đơn vị thực hiện Kế hoạch này. Tổng hợp, tham mưu Giám đốc Sở tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh theo

đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh (để theo dõi);
- Ban Giám đốc;
- Các phòng, đơn vị, đoàn thể thuộc Sở (để triển khai);
- Công TTĐT Sở XD (để tuyên truyền),
- Lưu: VP, VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Hoàng